

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 26-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước

2. Ông Hà Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Bảo Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26-7-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 22-5-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QXXST-HS ngày 05-6-2019 đối với bị cáo:

Trần Thanh H, sinh năm 1960; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi thường trú: Số 244 đường A, Khóm 5, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn N (chết) và bà Phùng Thị T (chết); Có vợ và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo đang được tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại: **Bùi Việt T**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ 5 Kênh 16, Khóm 7, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Đào Hiếu H**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số 61 đường S, Khóm 6, Phường 7, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà **Lê Thị Hồng T**, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Số 278/46/51A đường T, Khóm 5, Phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh H là khuyến nông viên cơ sở của trạm khuyến nông thành phố S, phụ trách địa bàn Phường 2, thành phố S trong lúc làm việc H biết rõ tại khu vực bờ Kênh 16 đường Dương Kỳ H, Khóm 7, Phường 2, thành phố S có nhiều bò của người dân nuôi ở khu vực này cột cho ăn mà không có ai trông giữ. Do cần có tiền trả nợ cho người khác nên H nảy sinh ý định trộm cắp bò đem bán lấy tiền để trả nợ. Với ý định đó vào sáng ngày 06-11-2018, H đến gặp Đào Hiếu H là người quen của H, H kêu H dẫn giùm một con bò ở khu vực bờ Kênh 16 đường Dương Kỳ H, Khóm 7, Phường 2, thành phố S đi qua khu vực cổng X, Phường 7, thành phố S, khi xong việc sẽ cho tiền, nhưng không nói cho H biết việc H trộm cắp bò thì H đồng ý. Sau đó, H dẫn H đi đến khu vực Kênh 16 H chỉ cho H một con bò của anh Bùi Việt T và nói đó là bò của mình, kêu H dẫn qua cổng X L, khi thấy Hạnh tháo dây dẫn bò đi xong rồi H mới chạy xe đến nhà của Lê Thị Ngọc T là người chuyên mua bò để giết mổ, khi gặp T, H nói dối là có thằng cháu bên cổng X muốn bán bò và kêu T qua đó coi được thì mua, T đồng ý. H chạy xe qua khu vực cổng X gặp H và nói với H chút nữa có người lại hỏi mua bò thì nói H là chủ và giá bò là 12.000.000 đồng, H đồng ý. Một lúc thì T đến H dẫn T đến chỗ cột bò, T coi xong hỏi H bán giá bao nhiêu, H nói giá 12.000.000 đồng, T nói bò nhỏ và trả giá 10.000.000 đồng, H đồng ý bán, sau khi thỏa thuận xong T đưa tiền cho H. Sau đó H chở H đi được một đoạn rồi dừng xe và kêu H đưa tiền bán bò lại và H cho H 2.000.000 đồng, số tiền còn lại H đem trả nợ hết. Còn anh T khi phát hiện bị mất bò đã đến Công an Phường 2, thành phố S trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an Phường 2, thành phố S mời H và H đến làm việc, tại đây H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 199/KL.ĐGTS ngày 20-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng kết luận: 01 con bò lai sind, loại bò cái tơ, màu vàng, có sừng dài khoảng 05cm, có trọng lượng 140kg, với số tiền là $01 \times 70.000 \text{ đồng/kg} \times 140\text{kg} = 9.800.000 \text{ đồng}$.

Tại Cáo trạng số 43/CT-VKS.TPST ngày 22-5-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị hại Bùi Việt T thừa nhận đã được bị cáo bồi thường xong và không yêu cầu bị cáo bồi thường. Về hình phạt yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Ngọc T vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì bà T đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của bà T cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Ngọc T.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H đã khai nhận:

Do muốn có tiền để trả nợ nên vào sáng ngày 06-11-2018, bị cáo đã kêu Đào Hiếu H dẫn giùm 01 con bò của bị hại Bùi Việt T ở khu vực Kênh 16 đường Dương Kỳ H, Khóm 7, Phường 2, thành phố S đi qua khu vực cổng X, Phường 7, thành phố S xong sẽ cho tiền H thì H đồng ý nhưng bị cáo không nói cho H biết là bò của bị hại T. Sau khi kêu H dẫn bò qua khu vực cổng X, Phường 7, thành phố S thì bị cáo đến nhà của Lê Thị Ngọc T là người chuyên mua bò để giết mổ rồi nói dối là có thằng cháu bên cổng X muốn bán bò và kêu T qua coi được thì mua nên T đồng ý, bị cáo tiếp tục kêu H là khi có người qua hỏi mua bò thì nói bán với giá 12.000.000 đồng. Sau đó, bà T qua coi bò rồi đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng và đưa tiền cho H, trên đường đi về nhà bị cáo kêu H đưa lại 10.000.000 đồng. Khi bị cáo nhận số tiền 10.000.000 đồng xong thì bị cáo cho H 2.000.000 đồng tiền công dẫn bò. Khi cơ quan công an mời làm việc thì bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[4]. Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Đối với bị cáo Trần Thanh H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là 01 con bò lai sind, qua định giá tài sản có giá trị là 9.800.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; Bị cáo đã bồi

thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình công tác bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tặng bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Đối với ông Đào Hiếu H và bà Lê Thị Hồng T mặc dù có dẫn bò và mua bò của bị cáo nhưng không biết là do bị cáo phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Bùi Việt T đã được bị cáo bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Hiếu H giao nộp 2.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, tổng số tiền đã bồi thường cho bị hại là 12.000.000 đồng. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Về hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là có phần quá nghiêm khắc nên cần xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên là cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo, cũng thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành án hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo thi hành án hình phạt tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Bùi Việt T đã được bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS – Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Tấn Vinh

